

UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN DÔNG  
TRƯỜNG PTDTBT THCS PHÌNH GIÀNG  
BẢNG CÔNG KHAI ĐỊNH MỨC ĂN CỦA HỌC SINH BÁN TRÚ THEO THÁNG  
THÁNG 9 NĂM 2024( Từ ngày 29/8/2024 đến ngày 30/9/2024)

Số học sinh trong tháng: .....; Số tiền: 936.000 đồng/tháng/1hs  
Tổng số tiền được chi trong tháng: .....

Bữa sáng: 11.000 đồng/bữa ăn xôi + uống sữa

Bữa sáng: 3.500đ/bữa ăn mì Bữa trưa: 18.000 đồng/bữa

Bữa chiều: 17.500 đồng/bữa

| NGÀY<br>TRONG<br>TUẦN | BỮA SÁNG                                          |          |         |            | BỮA TRƯA: 18.000đ                                  |             |          |         |            | BỮA CHIỀU: 17.500 đ                             |             |          |         |            |
|-----------------------|---------------------------------------------------|----------|---------|------------|----------------------------------------------------|-------------|----------|---------|------------|-------------------------------------------------|-------------|----------|---------|------------|
|                       | Thực phẩm                                         | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền | Thực phẩm                                          | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền | Thực phẩm                                       | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền |
| Thứ 2                 | Xôi lạc,<br>Sữa chua<br>uống izzi<br>hộp<br>180ml | 1        | 11.000  | 11.000     | Gạo                                                | Kg          | 0,20     |         |            | Gạo                                             | Kg          | 0,20     |         |            |
|                       |                                                   |          |         |            | Thịt gà trắng bỏ đầu, bỏ chân, đóng hút chân không | Kg          | 0,159    | 100.000 | 15.940     | Thịt lợn móng, vai, thịt lợn xay hút chân không | Kg          | 0,09482  | 135.000 | 12.800     |
|                       |                                                   |          |         |            | Rau Củ quả                                         | Kg          | 0,11     | 15.000  | 1.600      | Rau Củ quả                                      | Kg          | 0,11     | 15.000  | 1.600      |
|                       |                                                   |          |         |            | Gừng củ                                            | Kg          | 0,003    | 50.000  | 125        | Đậu phụ                                         | Kg          | 0,100    | 25.000  | 2.500      |
|                       |                                                   |          |         |            | Muối Iot                                           | Kg          | 0,006    | 5.000   | 30         | Cà chua                                         | Kg          | 0,020    | 30.000  | 600        |
|                       |                                                   |          |         |            | Bột ngọt vedan gói 400g                            | Gói         | 0,005    | 25.000  | 125        |                                                 |             |          |         |            |
|                       |                                                   |          |         |            | Nước rửa bát sunligt chai 750g                     | chai        | 0,0060   | 30.000  | 180        |                                                 |             |          |         |            |
|                       |                                                   |          |         |            |                                                    |             |          |         | 18.000     |                                                 |             |          |         | 17.500     |
| Thứ 3                 | Mì tôm<br>kokomi                                  | 1        | 3.500   | 3.500      | Gạo                                                | Kg          | 0,20     |         |            | Gạo                                             | Kg          | 0,20     |         |            |
|                       |                                                   |          |         |            | Thịt gà trắng bỏ đầu, bỏ chân, đóng hút chân không | Kg          | 0,159    | 100.000 | 15.940     | Cá rô phi đóng hút chân không                   | Kg          | 0,19467  | 75.000  | 14.600     |
|                       |                                                   |          |         |            | Rau Củ quả                                         | Kg          | 0,11     | 15.000  | 1.600      | Rau Củ quả                                      | Kg          | 0,11     | 15.000  | 1.600      |
|                       |                                                   |          |         |            | Gừng củ                                            | Kg          | 0,003    | 50.000  | 125        | Dầu ăn cái lán                                  | Lít         | 0,026    | 50.000  | 1.300      |
|                       |                                                   |          |         |            | Muối Iot                                           | Kg          | 0,006    | 5.000   | 30         |                                                 |             |          |         |            |

|       |               |   |       |       |                                                    |      |        |         |        |                                                 |    |         |         |        |
|-------|---------------|---|-------|-------|----------------------------------------------------|------|--------|---------|--------|-------------------------------------------------|----|---------|---------|--------|
|       |               |   |       |       | Bột ngọt vedan gói 400g                            | Gói  | 0,005  | 25.000  | 125    |                                                 |    |         |         |        |
|       |               |   |       |       | Nước rửa bát sunligt chai 750g                     | chai | 0,0060 | 30.000  | 180    |                                                 |    |         |         |        |
|       |               |   |       |       |                                                    |      |        |         | 18.000 |                                                 |    |         |         | 17.500 |
| Thứ 4 | Xôi lạc       | 1 | 4.000 | 4.000 | Gạo                                                | Kg   | 0,20   |         |        | Gạo                                             | Kg | 0,20    |         |        |
|       |               |   |       |       | Thịt gà trắng bỏ đầu, bỏ chân, đóng hút chân không | Kg   | 0,159  | 100.000 | 15.940 | Thịt lợn móng, vai, thịt lợn xay hút chân không | Kg | 0,09482 | 135.000 | 12.800 |
|       |               |   |       |       | Rau Củ quả                                         | Kg   | 0,11   | 15.000  | 1.600  | Rau Củ quả                                      | Kg | 0,11    | 15.000  | 1.600  |
|       |               |   |       |       | Gừng củ                                            | Kg   | 0,003  | 50.000  | 125    | Đậu phụ                                         | Kg | 0,100   | 25.000  | 2.500  |
|       |               |   |       |       | Muối Iot                                           | Kg   | 0,006  | 5.000   | 30     | Cà chua                                         | Kg | 0,020   | 30.000  | 600    |
|       |               |   |       |       | Bột ngọt vedan gói 400g                            | Gói  | 0,005  | 25.000  | 125    |                                                 |    |         |         |        |
|       |               |   |       |       | Nước rửa bát sunligt chai 750g                     | chai | 0,0060 | 30.000  | 180    |                                                 |    |         |         |        |
|       |               |   |       |       |                                                    |      |        |         | 18.000 |                                                 |    |         |         | 17.500 |
| Thứ 5 | Mì tôm kokomi | 1 | 3.500 | 3.500 | Gạo                                                |      | 0,20   |         |        | Gạo                                             | Kg | 0,20    |         |        |
|       |               |   |       |       | Trứng vịt ( trứng gà )                             | Quả  | 3,468  | 4.000   | 13.870 | Thịt lợn móng, vai, thịt lợn xay hút chân không | Kg | 0,09852 | 135.000 | 13.300 |
|       |               |   |       |       | Rau Củ quả                                         | Kg   | 0,12   | 15.000  | 1.800  | Rau Củ quả                                      | Kg | 0,11    | 15.000  | 1.600  |
|       |               |   |       |       | Muối Iot loại                                      | Kg   | 0,005  | 5.000   | 25     | Đậu phụ                                         | Kg | 0,100   | 25.000  | 2.500  |
|       |               |   |       |       | Bột ngọt vedan gói 400g                            | Gói  | 0,005  | 25.000  | 125    | Cà chua                                         | Kg | 0,020   | 30.000  | 600    |
|       |               |   |       |       | Dầu ăn cái lán                                     | Lít  | 0,030  | #####   | 1.500  |                                                 |    |         |         |        |
|       |               |   |       |       | Nước rửa bát sunligt chai 750g                     | chai | 0,0060 | 30.000  | 180    |                                                 |    |         |         |        |
|       |               |   |       |       |                                                    |      |        |         | 17.500 |                                                 |    |         |         | 18.000 |
|       |               |   |       |       | Gạo                                                | Kg   | 0,20   |         |        | Gạo                                             | Kg | 0,20    |         |        |
|       |               |   |       |       | Thịt gà trắng bỏ đầu, bỏ chân, đóng hút chân không | Kg   | 0,159  | 100.000 | 15.940 | Thịt lợn móng, vai, thịt lợn xay hút chân không | Kg | 0,09482 | 135.000 | 12.800 |

ỀN BIỂ  
 JÔNG  
 ỨNG DẪN  
 TRÚ TH  
 ỊH GIẢ  
 ☆

|       |                                                   |   |        |        |                                |      |        |        |        |            |    |       |        |        |
|-------|---------------------------------------------------|---|--------|--------|--------------------------------|------|--------|--------|--------|------------|----|-------|--------|--------|
| Thứ 6 | Xôi lạc,<br>Sữa chua<br>uống izzi<br>hộp<br>180ml | 1 | 11.000 | 11.000 | Rau Củ quả                     | Kg   | 0,11   | 15.000 | 1.600  | Rau Củ quả | Kg | 0,11  | 15.000 | 1.600  |
|       |                                                   |   |        |        | Gừng củ                        | Kg   | 0,003  | 50.000 | 125    | Đậu phụ    | Kg | 0,100 | 25.000 | 2.500  |
|       |                                                   |   |        |        | Muối lạt                       | Kg   | 0,006  | 5.000  | 30     | Cà chua    | Kg | 0,020 | 30.000 | 600    |
|       |                                                   |   |        |        | Bột ngọt vedan gói 400g        | Gói  | 0,005  | 25.000 | 125    |            |    |       |        |        |
|       |                                                   |   |        |        | Nước rửa bát sunligt chai 750g | chai | 0,0060 | 30.000 | 180    |            |    |       |        |        |
|       |                                                   |   |        |        |                                |      |        |        | 18.000 |            |    |       |        | 17.500 |
| Thứ 7 | Xôi lạc                                           | 1 | 4.000  | 4.000  | Xôi + 1 quả trứng luộc         | Gói  | 1      | 14.000 | 14.000 |            |    |       |        |        |
|       |                                                   |   |        |        |                                |      |        |        |        |            |    |       |        |        |
|       |                                                   |   |        |        |                                |      |        |        | 14.000 |            |    |       |        |        |

Phình Giàng, ngày 26 tháng 8 năm 2024

Tùy nguồn thực phẩm nhà trường sẽ sắp xếp thực đơn đảm bảo khẩu phần ăn của học sinh

Người Lập

Phụ trách bếp

Thủ Kho

Kế Toán

Hiệu Trưởng

*SB*

*Hương*

*TV*

*SB*

*Phạm Việt Anh*

Sùng Thị Giàng

Cháng Thị Hương

Quàng Văn Trung

Sùng Thị Giàng

Phạm Việt Anh